

Bản án số: 345/2022/HS-ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến và bà Đặng Thị Vân
Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đại - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Trần Thị N (tên thường gọi: Liên), sinh năm 1999. HKTT: Thôn K, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Trần Văn T và bà Triệu Thị P; Có chồng: Trương Đình T, sinh năm 1996 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị T, sinh năm 1999. HKTT: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đặng Văn L và bà Trương Thị V; Chồng: Không có và có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự:

không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N:** Ông Vũ Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Huệ Hà - Luật sư Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 6, A3 (25), tập thể B, phường N, quận Thanh X, thành phố Hà Nội. Ông Lợi có mặt tại phiên tòa, bà Hà vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị T:** Bà Hồ Bích Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lục Thị Đánh, sinh năm 1996. HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, do mâu thuẫn với chồng nên Trần Thị N (SN: 1999; HKTT: xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; tên thường gọi là “Liên”) đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Yên Bái, sau liên hệ với Đặng Thị T (SN: 1999; HKTT: xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái) để cùng xuống quận Hoàng Mai, Hà Nội làm gái bán dâm. Do N bỏ nhà đi nên anh Trương Đình Tiến (SN: 1996 - chồng của N) đã đi tìm N và được biết N đang ở Hà Nội làm gái bán dâm cùng T. Do đó, ngày 18/8/2022, anh Tiến đăng bài lên mạng Facebook chửi T đã lôi kéo N làm gái bán dâm, yêu cầu N về nhà nếu không sẽ lên Hà Nội tìm N. Thấy vậy, N và T đã chuyển chỗ ở từ quận Hoàng Mai sang quận Hà Đông, Hà Nội thuê phòng trọ để ở.

Cùng ngày, khi thấy anh Tiến đăng bài tìm chỗ ở của T và N, chị Lục Thị Đánh (SN: 1996; HKTT: xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) đã nhắn tin chỉ chỗ ở của T và N cho anh Tiến. Sau đó, anh Tiến đã gửi hình ảnh tin nhắn giữa anh Tiến với chị Đánh cho N. Do đó, N có ý định không làm gái bán dâm nữa và gọi điện thoại cho Đặng Văn Dây (SN: 1911; HKTT: xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, thường gọi là “Ngọc”) nhờ chở về quê. Do bức tức việc bị chị Đánh chỉ chỗ ở cho anh Tiến, N và T bàn nhau đánh và lấy điện

thoại di động của chị Đánh để kiểm tra việc chị Đánh nhắn tin với anh Tiến. Sau đó, N gọi điện thoại cho Dây nhờ Dây rủ thêm người xuống chỗ N có việc gấp thì Dây gọi điện rủ Nguyễn Văn Minh (SN: 2005; HKTT: xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội) và Hoàng Văn Trọng (SN: 1991; HKTT: xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, tên thường gọi là “Thành”) đi cùng. T gọi điện rủ Phạm Văn Thắng (SN: 1987; HKTT: xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội) để hỏi chỗ ở của chị Đánh và hẹn Thắng ra quán nước ở ga đường sắt trên cao La Khê nói chuyện. Khi T và N gặp Thắng, T kể cho Thắng việc chị Đánh nói với anh Tiến việc N và T đi làm gái bán dâm. T hỏi Thắng chỗ ở của chị Đánh để tìm đánh nhưng Thắng không biết. Để chuẩn bị cho việc đi đánh và lấy điện thoại di động của chị Đánh, T đã mượn xe máy của Thắng để đi mua 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, chuỗi bọc nhựa màu đỏ. Một lúc sau, Dây, Trọng, Minh cũng đến quán nước gặp N, T. Tại đây, T và N rủ Dây, Trọng, Minh, Thắng đi đánh chị Đánh, nhờ Trọng giả người mua dâm để hẹn gặp chị Đánh thì cả nhóm đồng ý. T và N không nói gì về mục đích lấy điện thoại của chị Đánh. Sau đó, T cho Trọng số điện thoại của chị Đánh để Trọng giả khách mua dâm hẹn chị Đánh đến nhà nghỉ Mai Linh 2, có địa chỉ: ngõ 15, tổ 10, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội thì chị Đánh đồng ý. Sau đó, các đối tượng chờ nhau đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Mai Linh 2 để chờ chị Đánh. Trọng đi vào thuê phòng nhà nghỉ, rồi gọi điện thoại báo cho chị Đánh. Ở bên ngoài, T có nhờ Dây khi nào chị Đánh đến thì giúp T giữ chị Đánh nhưng Dây không đồng ý nên Dây đi vào nhà nghỉ giả làm khách mua dâm để Trọng ra ngoài cùng T.

Một lúc sau, cả nhóm thấy chị Đánh đi bộ đến nhà nghỉ Mai Linh 2, T và N chạy ra túm tóc chị Đánh kéo ra ngoài đường. Do chị Đánh giằng co, chống cự nên N bảo Trọng giữ tay chị Đánh để T và N dùng chân tay đâm đá vào người của chị Đánh. Thấy chị Đánh kêu cứu, Trọng sợ nên bỏ chạy ra đầu ngõ và bảo Minh lấy xe máy chở Trọng về khu vực gần bến xe Yên Nghĩa chờ. Sau đó, Trọng lấy điện thoại di động gọi cho Dây bảo có Công an đến thì Dây đi ra khỏi nhà nghỉ Mai Linh 2, lấy xe máy đi về khu vực bến xe Yên Nghĩa gặp Trọng, Minh. Thắng đứng ở lán cắt tóc, thấy T và N đánh chị Đánh thì hoảng sợ nên cũng lấy xe máy bỏ chạy đến khu vực ngã ba Ba La để chờ.

Lúc này tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Mai Linh 2, T và N đã túm tóc, kéo chị Đánh ra đến lán cắt tóc đầu ngõ. Tại đây, N giữ tay chị Đánh để T lấy

01 (một) kéo bằng kim loại, chuỗi nhựa màu đỏ, được chuẩn bị từ trước để cắt tóc chị Đánh. Quá trình giằng co, chị Đánh bị chiếc kéo cắt vào ngón tay làm rách da chảy máu. Quá trình giằng co, chiếc kéo bị rơi xuống xuống nước cạnh đó. Sau đó, N giằng lấy chiếc túi xách màu đen của chị Đánh nhưng bị chị Đánh giữ lại, làm chiếc túi bị rách, các vật dụng trong túi rơi ra ngoài. Lúc này, N nhìn thấy trong số vật dụng rơi ra khỏi túi xách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh của chị Đánh nên đã nhặt lấy để mang về kiểm tra. Lúc này, N thấy có người dân đi đường hô Công an đến nên N bảo T không đánh chị Đánh nữa và đi về. Chị Đánh thấy N lấy điện thoại di động của mình nên chạy theo xin lại nhưng N không trả. T thấy chị Đánh đi theo N đòi điện thoại nên dùng tay kéo chị Đánh quay lại để tiếp tục dùng chân tay đánh chị Đánh.

Một lát sau, Thắng đi xe quay lại nhìn thấy nên can ngăn T, rồi chở T và N đi về khu vực bến xe Yên Nghĩa gặp Trọng, Dây, Minh. Tại quán nước đối diện công bến xe Yên Nghĩa, N kiểm tra chiếc điện thoại vừa lấy được của chị Đánh nhưng không mở được do có mật khẩu. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi thuê phòng nhà nghỉ để ngủ. Đến sáng ngày 19/8/2022, cả nhóm đi về, T và N vẫn giữ chiếc điện thoại của chị Đánh.

Ngày 19/8/2022, chị Lục Thị Đánh có đơn trình báo Công an phường Phú La tố giác sự việc nêu trên, sau chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để giải quyết theo thẩm quyền.

*** Hậu quả của vụ án:**

- Về thương tích: Chị Đánh bị trầy xước gò má phải; bầm tím đuôi mắt phải; trầy xước sống mũi; 01 (một) vết bầm tím vùng gáy; 01 (một) vết trầy xước ở khuỷu tay trái dài 5cm; 01 (một) vết trầy xước ở khuỷu tay phải dài 5cm; vùng vết trầy xước mặt sau cẳng tay phải diện (4x10)cm; 01 (một) vết trầy xước, trợt da mặt trước đầu gối phải diện (5x4)cm; 01 (một) vết trầy xước, trợt da mặt trước đầu gối trái diện (3x7)cm; trầy xước các ngón tay (ngón trỏ, giữa, áp út bàn tay trái; ngón cái, trỏ, giữa, áp út bàn tay phải); 01 (một) vết rách da chảy máu ở ngón trỏ bàn tay trái dài 01cm; đứt một phần tóc vùng gáy phần còn lại dài khoảng 06cm; đứt một phần tóc vùng đỉnh đầu phần còn lại dài khoảng 04cm.

- Về tài sản: Chị Đánh bị chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, imei1: 869540052141012, imei2: 86954002141004.

Ngày 20/8/2022, Trần Thị N và Đặng Thị T đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Các sợi tóc màu nâu được niêm phong trong phong bì thư dán kín; 02 (hai) đoạn dây kiểu dây đeo túi xách (dây da màu đen có gắn mắt xích); 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu đỏ thu giữ trong quá trình Công an phường Phú La kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc.

- 01 (một) chiếc túi xách màu đen giả da bị rách và mất quai đeo; 01 (một) chiếc váy màu hồng có họa tiết hình bông hoa màu xanh, dây váy bên phải bị mất, dây váy bên trái bị đứt, trên thân váy bám dính chất màu nâu đỏ do chị Đánh tự nguyện giao nộp (là chiếc váy và túi xách chị Đánh mặc và đeo trên người khi bị T và N đánh).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, imei1: 869540052141012, imei2: 86954002141004 do Đặng Thị T tự nguyện giao nộp (là điện thoại mà T và N lấy của chị Đánh).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu tím, imei1: 869347034585799, imei2: 8693470034585781 do Trần Thị N tự nguyện giao nộp (là điện thoại của N).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh, imei1: 869687043399439, imei2: 869687043399421 do Đặng Thị T tự nguyện giao nộp (là điện thoại của T).

Ngày 22/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 195 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông định giá tài sản đối với 01 (một) chiếc túi xách màu đen giả da bị rách và mất quai đeo; 01 (một) váy màu hồng có họa tiết hình bông hoa màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh thu giữ nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông, kết luận: “- 01 túi xách màu đen, dạng túi giả da bị rách, không có

quai đeo: Trị giá 0 đồng; 01 váy màu hồng có họa tiết bông hoa màu xanh: Trị giá 0 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, imei1: 869540052141012, imei2: 86954002141004: Trị giá 800.000 đồng”

Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra Quyết định trưng cầu giám định số 545 trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định đối với thương tích của chị Đánh. Tuy nhiên, chị Đánh đã cương quyết từ chối giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Đối với Đặng Văn Dây, Nguyễn Văn Minh, Hoàng Văn Trọng và Phạm Văn Thắng là những người đi cùng T và N tìm để đánh chị Đánh. Về mặt chủ quan, Dây, Minh, Trọng, Thắng không biết và không được bàn bạc về việc lấy điện thoại của chị Đánh. Bên cạnh đó, tại thời điểm T và N lấy điện thoại của chị Đánh thì Dây, Minh, Trọng và Thắng đều không có mặt tại hiện trường nên không đồng phạm với T và N về tội Cướp tài sản. Do chị Đánh từ chối giám định thương tích nên hành vi của Dây, Minh, Trọng, Thắng không cấu thành tội phạm. Công an quận Hà Đông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn Dây, Nguyễn Văn Minh, Hoàng Văn Trọng và Phạm Văn Thắng về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, imei1: 869540052141012, imei2: 86954002141004, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Lục Thị Đánh. Ngày 29/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra Quyết định xử lý vật chứng số 106 trao trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Đánh là có căn cứ.

Quá trình điều tra, gia đình Đặng Thị T và Trần Thị N đã bồi thường cho chị Lục Thị Đánh số tiền 10.000.000 đồng. Chị Đánh đã nhận tiền, không có yêu cầu và đề nghị gì về dân sự. Đồng thời, chị Đánh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và N.

Tại Cáo trạng số 326/CT-VKS-HĐ ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Thị N và Đặng Thị T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Trần Thị N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

- Đặng Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường và không có đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: Mấy sợi tóc nâu, 01 túi xách màu đen giả da bị rách và mất quai đeo, 01 váy hồng có họa tiết hình bông hoa màu xanh, dây váy bên phải bị mất, dây váy bên trái bị đứt, 02 đoạn dây kiểu dây đeo túi xách, 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuỗi nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu tím, imei1: 869347034585799, imei2: 8693470034585781 (là điện thoại của N) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh, imei1: 869687043399439, imei2: 869687043399421 (là điện thoại của T) là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo N không có ý kiến gì về tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo T không có ý kiến gì về tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phát sinh từ mâu thuẫn cá nhân, Trần Thị N và Đặng Thị T đã bàn bạc chuẩn bị 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại để tìm đánh và lấy điện thoại di động của chị Lục Thị Đánh. Thực hiện ý định trên, ngày 18/8/2022 tại khu vực ngõ 15, tổ 10, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội, Trần Thị N và Đặng Thị T đã dùng chân tay đánh vào người, dùng 01 chiếc kéo màu đỏ chuẩn bị từ trước để cắt tóc, rồi chiếm đoạt của chị Lục Thị Đánh 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh trị giá **800.000 đồng**.

Hành vi của Trần Thị N và Đặng Thị T sử dụng 01 chiếc kéo bằng kim loại (là phương tiện nguy hiểm) để đánh, cắt tóc chị Đánh, sau chiếm đoạt của chị Đánh 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh trị giá **800.000 đồng** đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”; thuộc trường hợp định khung “*Sử dụng phương tiện nguy hiểm*”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thị N và Đặng Thị T về tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Lục Thị Đánh số tiền 10.000.000đ, bị hại không có yêu cầu về việc bồi thường khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Mấy sợi tóc nâu, 01 túi xách màu đen giả da bị rách và mất quai đeo, 01 váy hồng có họa tiết hình bông hoa màu xanh, dây váy bên phải bị mất, dây váy bên trái bị đứt, 02 đoạn dây kiểu dây đeo túi xách, 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuỗi nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu tím, imei1: 869347034585799, imei2: 8693470034585781 (là điện thoại của N) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh, imei1: 869687043399439, imei2: 869687043399421 (là điện thoại của T) là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị N** và **Đặng Thị T** phạm tội **Cướp tài sản**.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường, không có đề nghị gì khác nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Các sợi tóc màu nâu (đã niêm phong trong phong bì dán kín có đóng dấu của CAP Phú La); 02 (hai) đoạn dây kiểu dây đeo túi xách (dây da màu đen có gắn mắt xích); 01 (một) kéo dài 24,5cm có chuôi bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 13,5cm; 01 (một) túi xách bằng da màu đen bị rách và mất quai đeo; 01 (một) váy màu hồng có họa tiết hình bông hoa màu xanh, dây váy bên phải bị mất, dây váy bên trái bị đứt.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu tím, imeil: 869347034585799, imei2: 8693470034585781 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh, imeil: 869687043399439, iemi2: 869687043399421.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thị N và Đặng Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

Tm. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh